

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 17-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dũng
- Ông Lê Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Vĩnh P, sinh ngày 13/01/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu tập thể Đại học An N, Phường An K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công an quận Bình Thạnh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S và bà: Trần Thị H; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

2. Hoàng Thị Minh Q, sinh ngày 29/3/1986 tại Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã An T, huyện Càng L, tỉnh Trà V; nơi cư trú: đường Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ú và bà: Nguyễn Thị N; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Các bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Vĩnh P:

Ông Phạm Văn H là Luật sư của Văn phòng luật sư Hồng N & Associates thuộc Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Lê Văn D, Phường B, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nguyễn Văn T, Phường C, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nguyễn Thái H, Phường Cầu Ông L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy Công an Quận 10 phối hợp với Công an Phường 12, Quận 10 kiểm tra hành chính phòng bên phải cầu thang lầu 2 của nhà đường Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B gồm những người sau đang lưu trú: Hoàng Thị Minh Q, Nguyễn Thị Như N, Trần Vĩnh P, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H. Qua kiểm tra, phát hiện 01 đĩa sứ có dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Hoàng Thị Minh Q, Nguyễn Thị Như N, Trần Vĩnh P, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H đều khai đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trưng cầu giám định chất bột màu trắng trên đĩa sứ thu giữ, tại Kết luận giám định số 5314/KLGD-H ngày 08/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: “Bột màu trắng trong 01 đĩa sứ được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Hoàng Thị Minh Q, Nguyễn Thị Như N, Trần Vĩnh P, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H, chữ ký ghi tên Vũ Quang C (Điều tra viên), Huỳnh Minh C (Người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, Quận 10 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0566g, loại Ketamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Trần Vĩnh P, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H, Hoàng Thị Minh Q, Nguyễn Thị Như N khai nhận như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 30/9/2021, Trần Vĩnh P gọi điện thoại rủ Ngô Văn T đi nhậu. T điều khiển xe ô tô biển số 51H-710.29 đến số đường Bạch Đằng, Phường C, quận Bình Thạnh P. Trên đường đi, P gọi điện thoại rủ thêm H cùng đi chơi. Sau đó, T cùng P đến đón H tại nhà đường Nguyễn Văn T, Phường C, quận Bình Thạnh. Do P có quen biết với ông Trần Trọng H, là chủ quán nhậu Dê L, Nguyễn X, Phường E, quận Bình Thạnh nên P gọi điện thoại nhờ ông H nói nhân viên mở cửa cho P dẫn bạn vào ăn. Ông H đồng ý nên gọi điện thoại nói nhân viên cho P và bạn vào quán để ăn. Tại quán, P rủ H, T mua ma túy về sử dụng chung. H và T đồng ý. P dùng điện thoại liên hệ với nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua ma túy tổng hợp gồm: 01 khay ma túy dạng bột và 03 viên thuốc lắc với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, T đến giao ma túy cho P tại trước quán nhậu. P trả tiền và nhận ma túy từ T. P, T, H mỗi người uống một viên thuốc lắc. P lấy khay ma túy dạng bột đổ ra đĩa sứ lấy tại quán và đưa H một tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng để quán thành ống hút sử dụng ma túy. Đến 06 giờ cùng ngày, T nói phải đi về và rủ P, H về nhà Q (là bạn gái của T) chơi, ăn uống. Sau đó, T điện thoại cho Q nói mua vịt quay về ăn và rủ bạn đến chơi. Q đồng ý. Trước khi đi, T nói H mang theo một cái đĩa sứ. H lấy nước ngọt và một cái đĩa sứ màu trắng mới bỏ vào túi nylon. Riêng P gom ma túy còn dư trên đĩa sứ cất giữ trong người mang theo. Trên đường đi, H điện thoại rủ N (là bạn của H) cùng đi chơi và cả ba ghé đón N rồi đến nhà Q, tại Cách Mạng Tháng Tám, Phường A, Quận B. Tại đây, trong lúc T, Q dọn đồ ăn ra ngoài, P đưa ma túy cho H đổ ra đĩa sứ (H cầm theo từ quán ăn) để sử dụng. P, H, N sử dụng ma túy bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng. Lúc này, T, Q đi vào ngồi xuống và dùng thẻ ATM màu xanh bằng nhựa của Q để chia ma túy sử dụng. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi sử dụng hết ma túy thì bị kiểm tra hành chính như trên.

Nguyễn Ngọc H, Ngô Văn T ban đầu khai đều thừa nhận là dùng đĩa sứ và tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng để sử dụng ma túy nhưng sau đó thay đổi lời khai không thừa nhận.

Căn nhà Cách Mạng Tháng Tám, Phường A, Quận B, nơi các bị cáo làm địa điểm sử dụng ma túy. Qua xác minh do ông Nguyễn Công T và bà Phạm Thị H là chủ sở hữu. Ngày 01/6/2020, Hoàng Thị Minh Q thuê lại căn nhà trên để ở và kinh doanh dịch vụ làm tóc. Việc bị cáo Q để cho Nguyễn Thị Như N, Trần Vĩnh P, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H sử dụng ma túy tại căn nhà trên ông T, bà H không biết.

Ông Trần Trọng H khai có mối quan hệ quen biết với P từ trước và biết P là Công an. Ngày 30/9/2021 P điện thoại cho ông H, nói do đi trực cùng bạn về nhờ nhân viên mở cửa quán, nấu vài món ăn để dẫn bạn vào ăn. Ông H đồng ý nên nói với nhân viên quán cho P và bạn vào. Ông H không biết về việc P, T, H sử dụng ma túy tại đây. Lời khai của ông H phù hợp với lời khai của bị cáo P.

Vật chứng vụ án:

- 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 gói vật chứng được niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng và 0,0407g ma túy ở thể rắn loại Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0938787555, thu giữ của bị cáo P, sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 xe ô tô biển số 51H-710.29 (thu giữ của T), kết quả giám định xe có số khung, số máy không đổi. Qua xác minh xe do anh Huỳnh Đức H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/7/2021, anh Phạm Tân T mua lại xe của anh H và có làm hợp đồng công chứng ủy quyền. Ngày 29/9/2021, T mượn xe của anh T đi công việc và sau đó bị kiểm tra phát hiện như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả xe cho anh T.

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0974135677, 0782098181, thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh có số thuê bao 0917575760, thu giữ của H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao 0877102222, thu giữ của N. Đây là các tài sản cá nhân của T, H và N, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho T, H, N.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSQ10 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Trần Vĩnh P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hoàng Thị Minh Q về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), ngoài ra bị cáo P được tặng giấy khen trong chiến dịch

tình nguyện hành quân xanh và trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid- 19; cha mẹ bị cáo P được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Vĩnh P xử phạt bị cáo Trần Vĩnh P từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Hoàng Thị Minh Q xử phạt bị cáo Hoàng Thị Minh Q từ 07 đến 08 năm tù; miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo P:

Thông nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Vĩnh P.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Thông nhất với đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã đề nghị, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Vĩnh P gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất mức án mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã đề nghị.

- Ý kiến của bị cáo Trần Vĩnh P: Thông nhất với lời bào chữa của Luật sư. Không có ý kiến gì bổ sung cho nội dung lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến của bị cáo Hoàng Thị Minh Q: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo P: Bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến Ban chỉ huy Công an quận Bình Thạnh vì bị cáo mà ảnh hưởng đến uy tín của ngành, bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Q để sớm trở về với gia đình và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Q: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại

về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Vĩnh P là người rử rê, cung cấp ma túy để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng và sử dụng ở nhiều địa điểm khác nhau nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Hoàng Thị Minh Q (không phải là người nghiện ma túy, sử dụng lần đầu) mặc dù biết rõ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình đang quản lý nhưng đã không phản đối mà đồng ý cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm do mình quản lý và cùng sử dụng chung nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H: Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản đối chất ngày 30/9/2021 Trần Vĩnh P, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H cùng khai, sau khi sử dụng ma túy tại quán nhậu Dê L thì Ngô Văn T rủ Trần Vĩnh P, Nguyễn Ngọc H về Quận B sử dụng ma túy. Sau khi bàn bạc ở quán nhậu về việc sử dụng ma túy nên khi rời quán Nguyễn Ngọc H đã cầm theo 01 chiếc đĩa sứ của quán Dê L mang theo để đựng ma túy và khi tới nhà của Hoàng Thị Minh Q tại Quận B, Nguyễn Ngọc H, Ngô Văn T cùng khai cầm chiếc đĩa sứ để ma túy lên trên đĩa cho mọi người cùng sử dụng và dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán lại thành ống tròn để sử dụng ma túy chung, lời khai ban đầu của Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H là hoàn toàn khách quan và phù hợp với chứng cứ lúc bị bắt quả tang, phù hợp với cách thức sử dụng tại quán Dê L ở Bình T (sử dụng đĩa sứ và tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng sử dụng dụng cụ sử dụng trái phép

chất ma túy). Căn cứ vào Công văn 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy khi thực hiện một trong các hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ.... nên có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Toà án nhân dân Quận 10 đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để xem xét hành vi của Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc H về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ nguyên quan điểm nên căn cứ vào giới hạn của việc xét xử. Toà án nhân dân Quận 10 chỉ xét xử những bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy mà còn gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo P còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Được tặng giấy khen trong chiến dịch tình nguyện hành quân xanh và trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid- 19; có cha là Trần Văn S, mẹ là Trần Thị H được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 gói vật chứng được niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng và 0,0407g ma túy ở thể rắn loại Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị và vật lưu hành bất hợp pháp; do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0938787555, thu giữ của bị cáo P, sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét thấy đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Vĩnh P;

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Thị Minh Quý;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vĩnh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Minh Q phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Minh Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 gói vật chứng được niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng và 0,0407g ma túy ở thể rắn loại Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0938787555

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2022 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

ơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

